

Cám Phai, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**CÔNG KHAI MỨC THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2021-2022 VÀ DỰ KIẾN CHO CẢ CẤP HỌC**

Căn cứ thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 3025/HD-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 22/10/2021 về Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND;

Căn cứ công văn số 89/SGDDĐT-KHTC ngày 10/01/2022 về việc thẩm định khoản thu, mức thu và dự toán thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2021-2022;

Căn cứ Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học;

Trường THPT Mông Dương công khai thu các khoản thu năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

Khoản thu	Đối tượng	Định mức/Hs	Số tháng	Tổng số tiền	Dự kiến thời gian thu	Mục đích sử dụng	Nội dung chi	Các thông tin khác	Dự kiến cho cả cấp học		
									Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	
Bảo hiểm y tế	Học sinh khối 10	46.935	12	563.220				Đối với học sinh thuộc gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp học sinh đóng 20%, Ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng 80%	Thu theo hướng dẫn của BHXH	Thu theo hướng dẫn của BHXH	
	Học sinh khối 11	46.935	12	563.220	Thu 1 lần vào tháng 12	Nộp về BHYT. Phần trích lại chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu; Chi mua trang thiết bị y tế thông thường, tư tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe, mua VPP phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu				
	Học sinh khối 12	46.935	9	422.415							
Học phí	Học sinh học trực tiếp				Học sinh học trực tuyến trong thời gian dịch bệnh	Không thu do tình hỗ trợ	Cùng nguồn ngân sách chi hoạt động thường xuyên của nhà trường	Trích lại 40% để thực hiện CCTL theo quy định. Phần còn lại phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính.	Năm học 2021-2022 được Tỉnh hỗ trợ học phí	80% mức 300.000 đồng	80% mức 300.000 đồng
	Trên										
Tiền trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh	Học sinh đi xe đạp, xe máy điện	40.000	9	360.000	Thu 1 lần vào tháng 5	Thỏa thuận với cha mẹ học sinh để phục vụ trực tiếp cho học sinh.	Chi công trình coi phương tiện; Chi nộp thuế theo quy định; Chi cho cán bộ quản lý; Chi mua dụng cụ vật tư phục vụ trông xe.				
	Học sinh đi xe đạp thường	30.000	9	270.000							

Nước uống của học sinh	Học sinh nhà trường	10.000	9	90.000	Thu 1 lần vào tháng 5	Thỏa thuận với cha mẹ học sinh để phục vụ trực tiếp cho học sinh.	Chi mua nước uống cho học sinh; Chi công cấp phát nước uống; Chi mua giá để cốc, cốc uống nước.	Thực hiện thu theo thực tế số nước học sinh sử dụng.	10.000	10.000
Tiền điện tiêu hao đối với các lớp có lắp điều hòa	Học sinh các lớp có sử dụng điều hòa	14.000	9	Thu theo lượng điện năng tiêu thụ bảo trên đồng hồ của từng lớp/ông số học sinh	Thu 1 lần vào tháng 5	Nhằm bổ sung, nâng cao kiến thức, phát triển năng lực học sinh và bổ sung kiến thức cho các môn học giúp học sinh đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ	Chi nộp tiền điện điều hòa các lớp đã tiêu thụ	Nhà trường miễn tiền học cho HS có cha hoặc mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ; Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ; Giảm tiền học cho HS có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của địa phương.	15.000	15.000
Đay thêm học thêm	Học sinh tham gia học thêm	8.800	8	Thu theo số tiết và số tháng học sinh học	Thu sau mỗi tháng học sinh học	Nhằm bổ sung, nâng cao kiến thức, phát triển năng lực học sinh và bổ sung kiến thức cho các môn học giúp học sinh đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ	Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy; Chi nộp thuế theo quy định; Chi cho công tác quản lý; Chi trả tiền điện, tiền nước uống; Chi sửa chữa cơ sở vật chất.	Giảm tiền học cho HS có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của địa phương.	9.000	9.500

Ghi chú: Đối với học sinh khối 12 khoản thu phí dự thi, dự tuyển đại học cao đẳng, nhà trường tổ chức thu khi có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền.



Dương Thị Bích Mai